**LỜI MỞ ĐẦU**

Tại kỳ họp thứ 3 ngày 15/6/2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật Điện ảnh, gồm có 8 chương, 50 điều, quy định về hoạt động điện ảnh; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh; quản lý nhà nước về điện ảnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023.

Việc ban hành Luật Điện ảnh góp phần thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tạo hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, quản lý hiệu quả phương thức phát hành và phổ biến phim trên nền tảng kỹ thuật số và các công nghệ tiên tiến khác trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; hỗ trợ việc áp dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật số và thực hiện các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến khác nhằm quản lý và hỗ trợ công nghiệp điện ảnh phát triển; đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, hội nhập quốc tế trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật Điện ảnh đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, nâng cao nhận thức pháp luật, hiểu biết của người dân, hạn chế vi phạm về bản quyền, quyền khai thác, sử dụng, lưu trữ phim và các vấn đề pháp luật liên quan đến lĩnh vực điện ảnh. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp Luật Điện ảnh” tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

**1. Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, thì điện ảnh gồm những hoạt động nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 3 Điều 3 Luật Điện ảnh quy định:

Hoạt động điện ảnh bao gồm sản xuất phim, phát hành phim, phổ biến phim, quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh, lưu chiểu, lưu trữ phim, đào tạo nguồn nhân lực điện ảnh

**2. Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, những địa điểm nào là địa điểm chiếu phim công cộng?**

**Đáp:**

 Tại khoản 15 Điều 3 Luật Điện ảnh quy định:

 Những địa điểm chiếu phim công cộng là nhà hát, nhà văn hóa, nhà triển lãm, trung tâm văn hóa, câu lạc bộ, cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú, cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, vũ trường, cửa hàng, cửa hiệu, sân vận động, nhà thi đấu thể thao, quảng trường, phương tiện vận tải hành khách công cộng và phương tiện, địa điểm công cộng khác có tổ chức chiếu phim.

**3. Câu hỏi:** **Những nội dung nào bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Điện ảnh quy định những nội dung sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh:

a) Vi phạm Hiến pháp, pháp luật; kích động chống đối hoặc phá hoại việc thi hành Hiến pháp, pháp luật;

b) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, giá trị văn hóa Việt Nam; xúc phạm Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, Quốc ca;

c) Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù, kì thị giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng phản động, tệ nạn xã hội; phá hoại văn hóa, đạo đức xã hội;

d) Xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; thể hiện không đúng, xâm phạm chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

đ) Truyền bá, ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan;

e) Kích động, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, cổ súy cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bất hợp pháp;

g) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

h) Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa;

i) Thể hiện chi tiết hình ảnh, âm thanh, lời thoại dâm ô, trụy lạc, loạn luân;

k) Vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên;

l) Vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới, định kiến giới, phân biệt đối xử về giới.

**4. Câu hỏi: Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 9 Luật Điện ảnh quy định những hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh:

a) Phát hành, phổ biến phim trong rạp chiếu phim, trên hệ thống truyền hình và địa điểm chiếu phim công cộng mà không có Giấy phép phân loại phim của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh (sau đây gọi là Giấy phép phân loại phim) hoặc Quyết định phát sóng của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình (sau đây gọi là Quyết định phát sóng);

b) Phổ biến phim trên không gian mạng mà không phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo quy định của Luật này;

c) Thay đổi, làm sai lệch nội dung phim và kết quả phân loại phim đối với phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

d) Sản xuất, phát hành, phổ biến phim, lưu chiểu, lưu trữ phim không tuân thủ quy định của Luật này, [Luật Sở hữu trí tuệ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Luat-So-huu-tri-tue-2005-50-2005-QH11-7022.aspx) và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Phát hành, phổ biến phim đã có quyết định thu hồi Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

e) Sao chép phim khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu phim, trừ trường hợp [Luật sở hữu trí tuệ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Luat-So-huu-tri-tue-2005-50-2005-QH11-7022.aspx) có quy định khác;

g) Không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng;

h) Thẩm định, cấp Giấy phép phân loại phim trái quy định của pháp luật.

**5. Câu hỏi: Các tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 13 Luật Điện ảnh quy định:

Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ sản xuất phim với cơ sở điện ảnh Việt Nam;

b) Không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh;

c) Phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

**6.** **Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, cơ sở điện ảnh phát hành phim có những nghĩa vụ gì?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 15 Luật Điện ảnh quy định về nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim bao gồm:

a) Bảo đảm phát hành phim theo nội dung đã đăng ký kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phê duyệt;

b) Bảo đảm phim phát hành tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim phát hành.

**7. Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, ai là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim nhập khẩu để phổ biến?**

 **Đáp:**

Căn cứ khoản 3 Điều 17 Luật Điện ảnh quy định:

 Người đứng đầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim nhập khẩu để phổ biến phim; quản lý, sử dụng phim phục vụ hoạt động nghiên cứu, giáo dục, lưu trữ và lưu hành nội bộ.

**8. Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, cơ sở điện ảnh phổ biến phim có những nghĩa vụ gì?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 18 Luật Điện ảnh quy định về nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim bao gồm:

a) Bảo đảm phổ biến phim theo nội dung đã đăng ký kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phê duyệt;

b) Chỉ được phổ biến phim có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng, trừ trường hợp tự thực hiện phân loại phim theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật này;

c) Bảo đảm điều kiện để phổ biến phim đối với từng hình thức phổ biến phim;

d) Thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

đ) Dừng việc phổ biến phim khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**9. Câu hỏi: Theo Luật Điện ảnh, trong rạp chiếu phim thì Cơ sở điện ảnh phổ biến phim có những quyền gì?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 19 Luật Điện ảnh quy định về cơ sở điện ảnh phổ biến phim trong rạp chiếu phim có những quyền sau đây:

a) Từ chối phục vụ người xem trong trường hợp người xem sử dụng chất cấm, chất kích thích; mang vũ khí, vật liệu gây cháy, nổ, chất phóng xạ, chất độc hại, chất cấm, chất kích thích vào rạp chiếu phim; gây rối, mất trật tự tại rạp chiếu phim;

b) Ngăn chặn việc sao chép, ghi âm, ghi hình, truyền phát phim trái quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu cá nhân vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản này rời khỏi rạp chiếu phim, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý cá nhân vi phạm.

**10. Câu hỏi: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận chuyển giao có trách nhiệm gì trong trường hợp kịch bản phim sử dụng ngôn ngữ nước ngoài?**

**Đáp:**

Tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Điện ảnh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Dien-anh-2022-486445.aspx) quy định như sau:

Trong trường hợp kịch bản phim, phim sử dụng ngôn ngữ, tiếng nước ngoài, cơ quan, tổ chức tiếp nhận chuyển giao có trách nhiệm tổ chức dịch, biên tập và làm phụ đề để sử dụng.

**11. Câu hỏi: Việc sản xuất phim từ ngân sách nhà nước được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 7 Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Điện ảnh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Dien-anh-2022-486445.aspx) về việc sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước quy định như sau:

1. Đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam thực hiện phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

2. Đối với phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình:

a) Thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với các dự án sản xuất phim theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Thực hiện phương thức đấu thầu đối với các dự án sản xuất phim theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

**12. Câu hỏi:** **Tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông có trách nhiệm như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 17 Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Điện ảnh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Dien-anh-2022-486445.aspx) như sau:

Tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông phải bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

1. Trường hợp phát hiện phim phổ biến trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật và ảnh hưởng đến an ninh quốc gia Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn truy cập phim vi phạm pháp luật. Biện pháp ngăn chặn chỉ được gỡ bỏ sau khi các vi phạm đã được xử lý theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn việc truy cập phim vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời gian hoàn thành chậm nhất không quá 03 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu.

3. Các nội dung của phim vi phạm liên quan đến xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

**13. Câu hỏi:** **Việc miễn, giảm giá vé tại rạp chiếu phim cho người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, trẻ em được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 10 Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định về việc miễn, giảm giá vé cho người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, trẻ em, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật quy định như sau:

1. Người cao tuổi, người có công với cách mạng, trẻ em, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật được giảm ít nhất 20% giá vé xem phim khi trực tiếp sử dụng dịch vụ xem phim tại rạp chiếu phim.

2. Người khuyết tật đặc biệt nặng được miễn giá vé; người khuyết tật nặng được giảm tối thiểu 50% giá vé xem phim khi trực tiếp sử dụng dịch vụ xem phim tại rạp chiếu phim.

**14. Câu hỏi: Việc quảng cáo phim được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 25 Luật Điện ảnh quy định:

1. Tổ chức, cá nhân được quảng cáo phim thông qua đoạn giới thiệu phim hoặc các thông tin liên quan đến bộ phim trước, trong quá trình sản xuất, phát hành, phổ biến phim theo quy định của pháp luật về quảng cáo và không được vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này.

2. Tổ chức, cá nhân không được chiếu toàn bộ nội dung phim để quảng cáo khi chưa có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.

**15. Câu hỏi: Việc quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 26 Luật Điện ảnh quy định:

Việc quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim được thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**16. Câu hỏi: Việc hiển thị mức phân loại phim được thực hiện theo nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nguyên tắc thực hiện hiển thị mức phân loại phim, như sau:

a) Phim phải được hiển thị mức phân loại phim trong quá trình phổ biến, trừ phim phân loại P;

b) Việc hiển thị mức phân loại phim phải bảo đảm cung cấp được thông tin về mức phân loại phim, và nội dung cảnh báo trong khoảng thời gian đủ để người xem tiếp nhận được thông tin;

c) Đối với phim được phổ biến trong rạp chiếu phim; tại trụ sở cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam; phim được phổ biến trên các phương tiện công cộng và các phương tiện nghe nhìn khác: cơ sở điện ảnh phải hiển thị mức phân loại phim bằng các hình thức sau: trên màn hình chiếu phim, website, ứng dụng bán vé trực tuyến, quầy vé trực tiếp và các hình thức phù hợp khác;

d) Đối với phim được phổ biến trên truyền hình và trên không gian mạng: cơ sở điện ảnh phải hiển thị mức phân loại phim ở thư mục giới thiệu/hiển thị chương trình trên giao diện màn hình của thiết bị để người nghe, người xem đưa ra quyết định nghe, xem phim cung cấp trên dịch vụ, đảm bảo mức phân loại phim được hiển thị rõ ràng và nổi bật;

Mức phân loại phim phải được hiển thị ở góc trái hoặc góc phải phía trên màn hình trong suốt thời gian phổ biến phim, bảo đảm không chồng lấn với biểu tượng của dịch vụ hoặc các biểu tượng khác;

 **17. Câu hỏi: Giấy phép phân loại phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** **có giá trị trong phạm vi nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 27 Luật Điện ảnh quy định:

Giấy phép phân loại phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp có giá trị trong toàn quốc.

**18.** **Câu hỏi: Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim bao gồm những gì?**

**Đáp:**

Tại khoản 3 Điều 27 Luật Điện ảnh quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định, cụ thể theo mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.

b) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

c) Bản phim hoàn chỉnh;

d) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

**19.  Câu hỏi: Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 4 Điều 27 Luật Điện ảnh quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim được quy định như sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép phân loại phim phổ biến trong rạp chiếu phim; tại địa điểm chiếu phim công cộng; trên không gian mạng trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật này; tại trụ sở cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam quy định tại Điều 24 của Luật này;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được cấp Giấy phép phân loại phim khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

**20.  Câu hỏi: Để thay đổi nội dung phim và tên phim trong Giấy phép phân loại phim, thì tổ chức, cá nhân phải làm gì?**

**Đáp:**

Tại Điều 28 Luật Điện ảnh quy định:

1. Trường hợp thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép phân loại phim theo quy định tại Điều 27 của Luật này.

2. Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép phân loại phim.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không đồng ý, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**21.  Câu hỏi: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim quyết định thu hồi Giấy phép phân loại phim trong những trường hợp nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 29 Luật Điện ảnh quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim quyết định thu hồi Giấy phép phân loại phim trong những trường hợp sau đây:

a) Giấy phép phân loại phim được cấp không đúng quy định;

b) Thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim là giả mạo.

**22.  Câu hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 30 Luật điện ảnh quy định:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim là cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim, cơ quan tiếp nhận thông báo về nội dung, chương trình chiếu phim tại địa điểm chiếu phim công cộng hoặc cơ quan thanh tra theo quy định của Chính phủ.

**23. Câu hỏi: Cơ quan nhà nước có quyền quyết định dừng phổ biến phim bằng hình thức nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 30 Luật Điện ảnh quy định:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, thời điểm, thời hạn dừng phổ biến phim đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh tại Điều 9 của Luật Điện ảnh;

b) Vì lý do quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp.

**24. Câu hỏi: Những Phim được phép và không được phép phổ biến đến người xem được phân loại như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 32 Luật Điện ảnh quy định:

Phim được phân loại theo nội dung để phổ biến phù hợp với độ tuổi người xem hoặc không được phép phổ biến như sau:

a) Loại P là phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi;

b) Loại T18 (18+) là phim được phổ biến đến người xem từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Loại T16 (16+) là phim được phổ biến đến người xem từ đủ 16 tuổi trở lên;

d) Loại T13 (13+) là phim được phổ biến đến người xem từ đủ 13 tuổi trở lên;

đ) Loại K là phim được phổ biến đến người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ;

e) Loại C là phim không được phép phổ biến.

**25. Câu hỏi: Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong hoạt động lưu chiểu, lưu trữ được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 36 Luật Điện ảnh quy định:

1. Được cơ sở lưu trữ phim bảo đảm an toàn bản phim, tư liệu, tài liệu kèm theo phim; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định việc bán, cho thuê, phổ biến, sử dụng dịch vụ đối với phim lưu trữ.

3. Nộp lưu chiểu phim theo quy định tại Điều 33 của Luật Điện ảnh.

4. Mở mã khóa phim để đối chiếu, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**26. Câu hỏi: Trách nhiệm quản lý** **nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?**

Đáp:

Tại Điều 47 Luật Điện ảnh quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể như sau:

a) Thực hiện việc quản lý nhà nước về điện ảnh tại địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sản xuất, phát hành và phổ biến phim.

b) Xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch phát triển điện ảnh phù hợp với thực tế tại địa phương;

c) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, thu hút nhằm tạo điều kiện phát triển điện ảnh tại địa phương;

d) Đầu tư phát triển điện ảnh; xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chức và hoạt động phát hành, phổ biến phim tại địa phương;

đ) Tiếp nhận thông báo và trả lời thông báo đối với việc phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng trong phạm vi quản lý;

e) Cấp, thu hồi Giấy phép phân loại phim, dừng phổ biến phim theo thẩm quyền;

g) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động điện ảnh theo thẩm quyền.